

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02/3/2021

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Thìn;
2. Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1991; địa chỉ: Đội A, thôn B, xã C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn F, xã I, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Kim D (sau đây viết tắt là chị D) trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc Nh (sau đây viết tắt là anh Nh) tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và chung sống như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị và anh Nh xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Nh nhiều lần đánh đập chị, đập phá tài sản của chị, thiếu sự quan tâm, chăm sóc cho chị và con. Từ tháng 10/2017, anh chị không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì tình cảm giữa chị và anh Nh không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh ngày 07/10/2017, hiện nay con đang sinh sống với chị; chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị làm Nh viên văn phòng tại thành phố Quảng Ngãi, thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng; thời gian làm việc trong giờ hành chính, đang ở nhà trọ thuê và ở nhà cha mẹ đẻ nên chị có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không.

** Tại bản tự khai ngày 06/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Nh trình bày:*

Anh và chị D chung sống như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa anh và chị D xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị D thiếu sự tôn trọng gia đình anh; hiện nay anh và chị D không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau và không có khả năng đoàn tụ chung sống nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Anh và chị D có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh ngày 07/10/2017, hiện đang sống với chị D. Anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; trường hợp chị D được nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay, anh là Nh viên Công ty PV A ở Khu

Kinh tế Dung Quất, thời gian làm việc theo ca, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng, có nhà riêng nên anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chị D và anh Nh là không phải là vợ chồng; giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; buộc các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của các đương sự và kết quả xác minh của Tòa án, có đủ cơ sở xác định chị D và anh Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh Nh.

[2] Về con chung: Chị D và anh Nh có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh ngày 07/10/2017. Xét thấy chị D và anh Nh đều có yêu cầu được nuôi con và có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên cháu A là con gái, hiện đang sinh sống ổn định cùng với chị D và vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu A, căn cứ Điều 15, khoản 2 Điều 53 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp

đưỡng cho con; vì vậy, cần buộc anh Nh cấp dưỡng nuôi con đối với cháu A mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tính từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh Nh và nhu cầu thiết yếu của cháu A.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị D và anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và giải quyết nghĩa vụ về tài sản trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D và anh Nh mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 150, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Kim D và anh Nguyễn Ngọc Nh.

2. Giao cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Đỗ Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Buộc anh Nguyễn Ngọc Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng); thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Đỗ Ngọc A đủ 18 tuổi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Chị Đỗ Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000878 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Ngọc Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- UBND xã Bình Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô